TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày 20 – 4 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Ẩn

2. Ông Lại Hữu Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải V - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn Đ, tên gọi khác: Đ1 (giới tính: Nam), sinh năm: 1973, tại tỉnh Bến Tre; nơi thường trú: Ấp M, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú hiện nay: Nhà không số, Tổ I, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L; bị cáo có vợ và 02 người con, sinh năm 1997 và năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến ngày 03/12/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Minh T1, tên gọi khác: B (giới tính: N1), sinh năm: 1975, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 3 H, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Lê Văn T2 (đã chết) và bà Phạm Thị T3; bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 1994.

Tiền án: Ngày 18/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 114/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/11/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trương Văn V1 (giới tính: Nam), sinh năm: 1971, tại tỉnh Quảng Nam; nơi thường trú: B Tổ H, Ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú hiện nay: B Tổ H, Ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Trương C (đã chết) và bà Lê Thị C1; bị cáo có vợ và 02 người con, sinh năm 2000 và năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến ngày 03/12/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Chánh H (tên gọi khác: P), giới tính: N, sinh năm: 1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 427/22/29 đường M, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú hiện nay: Nhà không số, Tổ G, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Nguyễn Thế H1 và bà Huỳnh Thị B1; bị cáo có vợ và 02 người con, sinh năm 2001 và năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến ngày 03/12/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/11/2022, bị cáo Trần Văn Đ rủ bị cáo Lê Minh T1, bị cáo Trương Văn V1 và bị cáo Nguyễn Chánh H chơi đánh bài phỏm ăn tiền tại quán nước nhà của bị cáo Đ, địa chỉ nhà không số, Tổ I, Ấp A, xã V, huyện B với cách thức ăn thua: mỗi ván chỉ có 01 người ăn, 03 người còn lại thua; ván bình thường thì người thắng sẽ ăn được 180.000 đồng (người thua thứ nhất chung 30.000 đồng, người thua nhì chung 60.000 đồng và người thua thứ ba chung 90.000 đồng), trường hợp người nào bị ăn 03 lá bài thì chung người ăn ba lá bài của mình 660.000 đồng, người nào bị cháy thì chung 120.000 đồng, người nào ù thì ăn 450.000 đồng (ba người còn lại mỗi người chung 150.000 đồng). Ván nào ai ù thì xâu cho bị cáo Đ 30.000 đồng. Hình thức chơi ba lá bài giống nhau (ba lá 1) hoặc ba lá bài liên tiếp cùng một nước (lá bài 3, 4, 5 cùng nước) là một phỏm, ai được 03 phỏng là "ù", tất cả đồng ý. Bị cáo Đ lấy 01 bộ bài tây 52 lá, bàn, ghế cho các người tham gia đánh bạc chơi đánh bài. Khi cả nhóm đang chơi đánh bạc đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công

an xã V tuần tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền dùng để đánh bạc là 11.330.000 đồng cùng các vật chứng có liên quan. Sau đó đưa bị cáo Đ, bị cáo T1, bị cáo V1 và bị cáo H về trụ sở làm việc. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra, xác định hành vi của các đối tượng như sau:

- Bị cáo Trần Văn Đ sử dụng 650.000 đồng dùng để đánh bạc ăn tiền vào ngày 24/11/2022. Trong quá trình tham gia đánh bạc, Được thua hết 100.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 580.000 đồng, trong đó 550.000 đồng dùng để đánh bạc và 30.000 đồng là tiền lấy xâu.

- Bị cáo Lê Minh T1: Ngày 24/11/2022, bị cáo T1 đến sòng bài mang theo 2.680.000 đồng dùng để đánh bạc, thua hết 60.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 2.620.000 đồng dùng để đánh bạc.

- Bị cáo Nguyễn Chánh H: Ngày 24/11/2022, bị cáo H đến sòng bài mang theo mang theo 11.400.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc, thua hết 700.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 10.700.000 đồng, trong đó 1.300.000 đồng dùng để đánh bài ăn tiền, 9.400.000 đồng không dùng để đánh bạc.

- Bị cáo Trương Văn V1: Ngày 24/11/2022, bị cáo V1 mang theo 6.000.000 đồng dùng để đánh bạc, ăn được 860.000 đồng, trả tiền xâu 30.000 đồng cho Được, bị tạm giữ số tiền 6.830.000 đồng dùng để đánh bạc.

Căn cứ tinh thần Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, số tiền dùng để đánh bạc của Trần Văn Đ, Lê Minh T1, Trương Văn V1, Nguyễn Chánh H được xác định cụ thể như sau: 650.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của Được) + 2.680.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của T1) + 2.000.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của H) + 6.000.000 đồng (tiền dùng để đánh bạc của V1) = 11.330.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, bị cáo Trần Văn Đ, bị cáo Lê Minh T1, bị cáo Trương Văn V1 và bị cáo Nguyễn Chánh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, bị cáo Đ còn khai nhận vào khoảng tháng 10/2022, bị cáo Đ thấy một số người vào quán của bị cáo Đ chơi đánh bài phỏm và xám ăn tiền nên bị cáo Đ nảy sinh ý định cho các người tham gia đánh bạc đánh bạc ăn tiền tại quán và thu tiền xâu.

Vật chứng thu giữ của các bị cáo:

- 11.330.000 đồng dùng để đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã nộp tiền vào Ngân hàng N2 - Chi nhánh Nam Thành phố N1 ghi ngày 09/12/2022.
- 9.400.000 đồng (thu giữ của bị cáo Nguyễn Chánh H) không dùng để đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả cho bị cáo H.

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 (một) bàn nhựa và 04 (bốn) cái ghế nhựa được niêm phong có chữ ký ghi tên Trần Văn Đ và hình dấu Công an xã V, huyện B. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã ra Quyết định

chuyển vật chứng đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ, chờ xử lý.

Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 28/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Trương Văn V1, Lê Minh T1 và Nguyễn Chánh H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Minh T1 từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trương Văn V1 từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Chánh H từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Ngoài ra, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng, không oan, sai; các bị cáo rất ăn năn hối hận; các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn Đ, Trương Văn V1, Lê Minh T1 và Nguyễn Chánh H khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/11/2022, bị cáo Trần Văn Đ, bị cáo Trương Văn V1, bị cáo Lê Minh T1 và bị cáo Nguyễn Chánh H thực hiện hành vi đánh bài phỏm ăn thua bằng tiền tại nhà không số, Tổ I, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 11.330.000 đồng (mười một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

[3]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, xét có đủ chứng cứ để kết luận: Bị cáo Trần Văn Đ, bị cáo Trương Văn V1, bị cáo Lê Minh T1 và bị cáo Nguyễn Chánh H đã phạm tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là đúng người, đúng tội.

[4]. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Mặc dù, biết pháp luật không cho phép việc đánh bạc bằng hình thức ăn thua bằng tiền nhưng vì tham lam, vụ lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi đánh bạc, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù buộc các bị cáo chấp hành để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định để sung nộp ngân sách nhà nước.

[5]. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các bị cáo Trần Văn Đ, bị cáo Trương Văn V1, bị cáo Nguyễn Chánh H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo Trần Văn Đ, bị cáo Trương Văn V1, bị cáo Nguyễn Chánh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Đối với bị cáo Lê Minh T1, ngày 18/6/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 114/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/11/2020 tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử có lưu ý để xem xét, quyết định hình phạt.

[7]. Đối với các bị cáo Trần Văn Đ, bị cáo Trương Văn V1, bị cáo Nguyễn Chánh H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt và từ khi tại ngoại đến nay có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải buộc các bị cáo Đ, V1 và H chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục. Đối với bị cáo Trần Văn Đ là người trực tiếp rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc nên Hội đồng xét xử có lưu ý để xem xét, quyết định hình phạt.

[8]. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt cho tương xứng với vai trò, tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng: Số tiền 11.330.000 đồng (mười một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) bị thu giữ là tiền dùng để đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 (một) bàn nhựa và 04 (bốn) cái ghế nhựa là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Ghi nhận Cơ quan sảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Chánh H số tiền 9.400.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc.

[10]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11]. Đối với hành vi của bị cáo Trần Văn Đ sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của bị can để tổ chức cho những người tham gia đánh bạc, thu tiền xâu và cung cấp các công cụ phục vụ cho việc đánh bạc vào ngày 24/11/2022: Do khi bị bắt quả tang, số lượng người tham gia đánh bạc dưới 10 người và chỉ có 01 chiếu bạc nên hành vi của Đ không đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại Điều 322 Bộ Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không xử lý là đúng quy định pháp luật. Đối với việc bị cáo Đ khai nhận trước ngày bị bắt quả tang, bị cáo Đ đã tổ chức cho những người tham giam gia đánh bạc ăn tiền với hình thức xập xám ăn chi và đánh bài phỏm, thu tiền được khoảng 600.000 đồng tiền xâu: Do không xác định được nhân thân lai lịch, số lượng người tham gia đánh bạc, không thu giữ được vật chứng trong các lần này và ngoài lời khai của bị cáo Được thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện B không có căn cứ xử lý là đúng quy định pháp luật. Đối với những người tham gia đánh bạc ăn tiền tại nhà của bị cáo Đ vào trước ngày 24/11/2022: Do không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này, ngoài lời khai của bị cáo Đ thì không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không có căn cứ xử lý là đúng quy định pháp luật.

[12]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận ý kiến của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn Đ, Lê Minh T1, Trương Văn V1 và Nguyễn Chánh H phạm tội "Đánh bạc"

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Trần Văn Đ:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Minh T1:

- Xử phạt bị cáo Lê Minh T1 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2022.

- Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65

của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Trương Văn V1:

- Xử phạt bị cáo Trương Văn V1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

5. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Nguyễn Chánh H:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chánh H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

6. Căn cứ điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp và ngân sách nhà nước: Số tiền 11.330.000 đồng (mười một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 (một) bàn nhựa và 04 (bốn) cái ghế nhựa (đã được niêm phong).

Các vật chứng trên, Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo các biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/12/2023 giữa công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh; Riêng số tiền đang lưu giữ vào tài khoản số 6440203000010 của Kho bạc nhà nước B2 tại Ngân hàng N2 – Chi nhánh Nam Thành phố N1. Theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 09/12/2022, người nộp tiền Võ Hồng H2.

7. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

8. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo được hưởng án treo)

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh; (1)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh; (1)
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (4)
- Lưu hs; (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Việt

2 000009 219203